

Số: /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số .../TTr-SNV ngày ... tháng ... năm 2026 và Báo cáo số .../BC-SNV ngày ... tháng ... năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định tại Phụ lục II và dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## **Điều 3. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ( $H_{đc}$ )**

Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Địa bàn thuộc vùng III:  $H_{đc}$  tối đa không quá 0,5.
2. Địa bàn thuộc vùng IV:  $H_{đc}$  tối đa không quá 0,3.

## **Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Việc xác định các địa bàn xã, phường thuộc vùng III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định từng thời kỳ.
2. Sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của vùng đó. Trường hợp sản phẩm, dịch vụ công do một doanh nghiệp thực hiện phát sinh trên nhiều địa bàn khác nhau thì sản phẩm, dịch vụ công thực hiện phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của vùng đó.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Đối với sản phẩm, dịch vụ công đã được giao nhiệm vụ, ký hợp đồng đặt hàng hoặc đấu thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công không thực hiện theo quy định tại Quyết định này.
4. Trường hợp các văn bản, quy định pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc bị thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ; Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

và các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT, TH Đắk Lắk;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NV (....).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**